

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 05-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Đỗ Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T (tên gọi khác: C), sinh năm 1982 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng S và bà Cao Thị B; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 21/4/2008 bị TAND thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 21/01/2010.

- Ngày 29/12/2010, bị Công an phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 16/6/2011, bị Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 17/10/2011, bị TAND thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm 09 tháng tù về hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 17/4/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Xuân T. Vắng mặt.

+ Anh Đào Trọng N. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Đào Thị T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 23/11/2018, Tổ tuần tra Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam đang làm nhiệm vụ, phát hiện Nguyễn Duy T đang đứng trước cửa quán internet của chị Đào Thị T tại thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy. Tổ tuần tra đã yêu cầu kiểm tra hành chính đối với T, lập tức T bỏ chạy vào trong quán internet, đồng thời ném từ tay trái xuống nền nhà 02 gói ma túy, khám người T còn thu trong ống tay áo bên phải của T đang mặc 01 gói ma túy, 01 ống Novocain chưa qua sử dụng và số tiền 150.000 đồng. Tổ tuần tra đã đưa Nguyễn Duy T cùng toàn bộ tang vật nêu trên về trụ sở UBND xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo đúng quy định của pháp luật. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Nguyễn Duy T không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số: 187/PC09-MT ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,215g (không phải hai trăm mười lăm gam), loại: Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,078g (không phải không trăm bảy mươi tám gam), loại: Heroine”*

Quá trình điều tra: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện L gồm:

+ 02 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 187/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam là mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định; 01 ống Novocain chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

+ Số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) thu của Trinh.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSLN ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Duy T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Bị cáo Nguyễn Duy T khai: Do nghiện ma túy bị cáo cất giấu 03 gói ma túy để sử dụng, bị lực lượng công an bắt quả tang hồi 10 giờ 30 phút ngày

23/11/2018 tại quán internet của chị Đào Thị T ở thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Nguyễn Duy T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 45 đến 48 tháng tù. Hình phạt bổ sung không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 150.000đồng. Các vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

+ Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân truy tố đối với Nguyễn Duy T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong vụ án này bị cáo hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo bị nhiễm HIV. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hoà nhập xã hội để chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các hồ sơ tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng vụ án thu được và các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Trong vụ án này, lý lịch bị can xác định tên bị cáo là Nguyễn Duy C nhưng giấy chứng minh nhân dân, giấy khai sinh gốc bị cáo tên là Nguyễn Duy T nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo tên Nguyễn Duy T (tên gọi khác: C). Do đó, đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 23/11/2018, Nguyễn Duy T đã có hành vi cất giấu trái phép trong bàn tay trái và trong ống tay áo bên phải 03 gói Heroin tổng khối lượng 0,293 (*không phải hai trăm chín mươi ba*) gam để sử dụng. Bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam bắt quả tang tại quán internet của chị Đào Thị T ở thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam,.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Duy T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước các chất ma túy. Vì vậy cần xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Hoàng Sinh là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huy chương chiến sĩ giải phóng, Huy chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tội phạm về ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng.

[3] Về xử lý vật chứng:

+ Số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ 02 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 187/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định và 01 ống Novocain chưa qua sử dụng tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T (tên gọi khác: C) phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 45 (*bốn mươi lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 23/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo số tiền 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Toàn bộ vật chứng còn lại tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án huyện L tịch thu tiêu huỷ .

3. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Trưởng